

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
Bản án số:144/2019/HSST
Ngày: 12-7- 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Đình Ghi và bà Đặng Thị Ngọc Lan.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hằng -Thư ký Tòa án.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:**
Ông Trần Đình Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, số 60 đường Nguyễn Huệ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2019/TLST- HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019, đối với:

Bị cáo Ngô Nhật Q (Tên gọi khác: B), sinh năm 1991 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú hiện nay: Số 14 đường H, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Ngô Văn A, sinh năm 1964 và con bà Huỳnh Thị Y, sinh năm 1968; gia đình có 03 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; có vợ: Quang Bảo Hà N, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không. Về nhân thân: Vào ngày 21-01-2011 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 12-12-2013 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

Người làm chứng:

-Anh Lê Thế S. Địa chỉ: số 58/93 đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế “vắng mặt”.

-Anh Bùi Tiến D. Địa chỉ: số 14 đường T, phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế “vắng mặt”.

-Anh Trần Quốc H. Địa chỉ: số 14/74 đường K, phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 24-02-2019, bị cáo Ngô Nhật Q đi đến quán cà phê ở ngã tư đường C - B thuộc phường X, thành phố H. Tại đây, Q được một nam thanh niên tên Tuấn cho 15 viên ma túy tổng hợp. Sau đó, Q đưa về nhà của mình và sử dụng hết 02 viên, số còn lại Q cất giấu vào túi quần đang mặc trên người nhằm

mục đích để sử dụng dần. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Q đến quán Karaoke U ở đường L, phường Th, thành phố H chơi thì gặp bạn là Lê Thế S. Q vào ngồi hát Karaoke với S và nhóm bạn, sau đó rủ S đi ăn tối. Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 25-02-2019, khi Q đang đi bộ đến ngã ba đường L-Đ, thuộc phường Th, thành phố H thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ trong túi quần Ngô Nhật Q đang mặc trên người 13 viên ma túy tổng hợp.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói ni lông màu trắng có viên màu đỏ bên trong chứa 13 viên nén hình trụ tròn (trong đó có 12 viên màu đỏ, 01 viên màu xanh). Tất cả được niêm phong kín trong phong thư màu trắng, bên ngoài có hai chữ ký ghi họ tên Điều tra viên Lê N, hai chữ ký ghi họ tên Ngô Nhật Q và hai dấu tròn đỏ của Công an phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, ngoài cùng được dán băng keo trong bảo vệ.

Tại bản kết luận giám định số 83/GĐ ngày 28-02-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- + 12 viên nén đều có màu đỏ gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có khối lượng là 1,1116gam là ma túy loại Methamphetamine.

- + 01 viên nén màu xanh gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II) có khối lượng là 0,0964gam là ma túy loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế gồm : 0,8116gam mẫu bột được nghiền từ 12 viên nén màu đỏ (nêu tại mục 1.1, phần II); Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong theo quy định.

Không hoàn lại mẫu viên nén màu xanh (nêu tại mục 1.2, phần II) do đã sử dụng hết trong quá trình giám định và lưu mẫu.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Ngô Nhật Q đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 137/CT- VKS ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Ngô Nhật Q, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Nhật Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Ngô Nhật Q từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù; Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy đã thu giữ; Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người làm chứng: Tại phiên tòa, anh Lê Thế S vắng mặt nhưng tại Cơ quan Điều tra anh S trình bày: về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy mà bị cáo Ngô Nhật Q đã thực hiện thì anh không rõ, cho đến khi bị cáo Q bị phát hiện bắt quả tang thì anh mới biết việc bị cáo Q đang tàng trữ trái phép chất ma túy, anh đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét cho bị cáo Ngô Nhật Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

[2]. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3]. Quá trình điều tra truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo Ngô Nhật Q: Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 25-02-2019, tại ngã ba đường L-Đ, phường Th, thành phố H bị cáo Ngô Nhật Q đang tàng trữ trái phép 1,208gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì Công an thành phố Huế phát hiện bắt quả tang. Xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo Ngô Nhật Q đã thực hiện là đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Ngô Nhật Q về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Ngô Nhật Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vẫn nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; các hoạt động liên quan đến ma túy phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép; Nhà nước cũng đã có nhiều chủ trương, biện pháp để phòng chống tệ nạn ma túy, bị cáo biết rõ nhưng cũng cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

[5]. Xét về tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng vào ngày 21-01-2011 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đến ngày 12-12-2013 lại bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên về nhân thân thì bị cáo có nhân thân không được tốt. Về mức độ hành vi phạm tội lần này của bị cáo cũng xuất phát từ động cơ phục vụ nhu cầu cá nhân trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội cho xã hội.

[6]. Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo Ngô Nhật Q không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án” được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, nghĩ cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ngô Nhật Q là có căn cứ pháp luật nhưng về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo Ngô Nhật Q là chưa đủ tác dụng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[8]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã thu giữ 01 gói ma túy (đã được niêm phong sau khi giám định) và đã chuyển giao cho Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Huế, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04-6-2019. Xét thấy 01 gói ma túy đã thu giữ của bị cáo Ngô Nhật Q nói trên là chất độc hại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo Ngô Nhật Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10]. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Nhật Q 01 năm tù, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy (đã được niêm phong sau khi giám định) có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04-6-2019 giữa Cơ quan Điều tra công an thành phố Huế và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Về án phí: Bị cáo Ngô Nhật Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Cơ quan CATP Huế, PV27;
- VKSNDTP Huế;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

Mai Văn Phú